

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Sa-môn phiên dịch kinh Tuệ Lâm soạn

QUYỂN 6

(Âm kinh Đại Bát Nhã từ quyển 461 đến 519)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 461

Điều lạc (凋落) trái với Đinh diêu 丁遙 Đổ Chú Tả Truyện nói là Điều thương 凋傷. Cổ chú quốc ngữ nói là Tệ 弊 Thuyết Văn nói là Bán thương. Chữ thanh chu (周) âm bằng 冰. Văn kinh viết chữ 彫 là sai. Lạc tức trái với Các. Thuyết Văn nói là Thảo mộc điều nhượng thuộc chữ âm thảo thanh lạc. Kinh từ hai điểm viết thành lạc thảo đây là lược sai.

Hư ngụy 虛偽 là giả dối. Chữ Hư, Thuyết Văn nói thuộc chư 虜 虜 âm hô 呼 thuộc khâu 丘 Kinh nói từ bộ vũ 雨 viết thành chữ Linh 靈 thì không thành chữ. Chữ Ngụy ngược lại là Ngụy Vị 危位 Quảng Nhã nói là nghĩa giả dối. Trịnh Chú Lễ Ký cho là giả. Thuyết Văn nói là trá; thuộc bộ nhân thanh vi.

Vu vông 誣罔 nói là lừa dối, trái với Võ phù 武扶. Đổ Chú Tả Truyện nói là vu khi. Trịnh Chú Lễ Ký nói là vọng. Thụ pháp nói, đối với việc không tin gọi là vu. Khảo thanh nói là uổng. Thuyết Văn nói là gia, thuộc chữ ngôn, thanh vu. Vô phương phiên thiết là chữ, tượng hình thường viết là vông.

Bất đạn 不憚 nói là không sợ, trái với Đường lạn 唐爛 Trịnh Huyền chú thích Mao Thi viết nói là úy nạn 畏難 Hàn Thi là nói là ố. Quảng nhã là kinh. Văn xưa viết nói là Nghĩa giải thích giống như Thuyết Văn nói là đạn vong tật, thuộc chữ tâm thanh đạn.

Tỷ khứu 鼻嗅 mũi ngửi mùi trái với Hưu cứu 休救 Vận Anh nói là Tỷ thủ khí. Thuyết Văn nói là Dĩ tỉ tự xú viết, thuộc chữ tỷ, thanh xu, người xưa chỉ dùng chữ xú.

(Quyển 462, 463, 464, 465, không có âm giải thích.)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 466

Tứ song 四雙 Trái với Sóc song 朔雙 Cố Dã vương nói song cũng như lưỡng. Phương ngôn nói là chim hai cánh.

Bát chích 八隻 trái với chinh dịch 征懾. Giải nghĩa như chữ song, tay cầm một con chim gọi là chích. Kinh viết khác với chữ 隻 là không đúng.

Hành tiệm thứ hành 行漸次行: chữ Hành ở trên, trái với hạnh canh 幸耕; chữ Hành dưới trái với hành mãnh 行孟; chữ Thứ, Thuyết Văn chép nói là Bát tiên bất tinh từ thanh Nhị, Khiếm 欠二. Chữ Thứ từ Nhị

(Quyển 467-468, hai quyển này không có âm giải thích.)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 469

Văn kinh trong quyển này thường đồng với văn trong quyển 381 ở trước.

Giao lạc 交絡 nói là trái với Lang các 郎各. Quách Chú Sơn Hải Kinh nói là lạc nhiều. Giữa phương ngôn và Hàn Ngụy nói là nhiều lạc. Nhĩ Nhã nói là lạc luân. Quách Bộc nói là Luân Thằng hoặc viết là đây là chữ xưa.

Ý họa 綺畫 là Tranh lụa, trái với hoạch ma 獲罵. Thuyết Văn nói là Họa giới, tượng điền tử giới duật cho nên là chữ họa. Sở gọi là duật. Ngô gọi là luật. Yên, Triệu gọi là phát, Tần gọi là bút, Chữ thư thanh nhất âm nhiếp.

Tiêm trường 織長: Tiêm trái với Tương diệm 相閻 đã giải thích quyển trước; Trường trái với Trường lương 丈良. Thuyết Văn chép nói là Lâu xa còn mang ý nghĩa cao xa.

Dữ phu 與跂: Dữ trái với Dữ chữ 餘渚. Thuyết Văn nói là chữ thanh dữ hoặc viết đây là chữ xưa. Phu trái với Phủ vô 府無 Xưa nay Chánh tự nói là trên chữ túc 足 Thuyết Văn nói chánh thể từ chữ phó 付; Kinh viết từ chữ phu 夫

Nhãn tiệp 眼睫 là Lông mi mắt; trái với Tinh diệp 精葉. Thuyết Văn chánh thể viết lai mục bàng mao, thuộc chữ mục thanh giáp. Giáp

âm giáp, án nhãn tiếp nhãn kiểm mao giải thích tên, đây chữ thường viết. Giải thích nói là tiếp tráp cũng là tiếp, mọc liền nhau bên vành mắt, văn thông tục thuộc chữ tiếp nên viết giải thích mục mao mục tiếp. Sử ký nói là Mục kiến hào mao nhưng không thấy lai, âm sở.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 470

Đôn túc 惇肅: Túc trái với Tung dục 嵩育. Khổng chú thượng thư nói là Túc kính là nghiêm. Nhĩ Nhã nói là Túc túc kính. Thục pháp nói là cường đức; Khắc nghĩa nói là túc. Chấp tâm quyết đoán nói là túc. Thuyết Văn là trì sự cẩn, thuộc chữ duật nằm trong hai chữ chiến, cẩn thận cung kính nhưng sợ mà cung kính, cũng là chữ hội ý.

Na-la-diên 那羅延 là tiếng Phạm tên một vị trời trong cõi dục còn gọi là Tỳ-nữ Thiên. Người muốn cầu có nhiều năng lực thì thờ phụng cúng dường hoặc chí thành cầu khẩn sẽ được nhiều thần lực bảo hộ.

(Quyển 471 không có âm giải thích)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 472

Tứ cù 四衢 là ngã tư đường, trái với Cự ngu 具隅 Nhĩ Nhã nói Tứ đạt gọi là Cù. Quách chú nói là giao đạo tứ xuất. Thuyết Văn cho là thuộc chữ hành thanh cù.

Biến dịch 變易 là thay đổi, Biến trái với Binh quyển 兵眷. Bạch Hổ Thông gọi là Biến cải thường, là hóa. Thuyết Văn cho là thuộc chữ văn thanh biến. Dịch trái với Doanh ích. Thuyết Văn chữ tượng hình; như Tích Dịch thuyết nói là trên bộ Nhật dưới bộ Nguyệt ghép lại thành chữ Dịch 易 tổng cộng chín nét số dương, là chữ hội ý.

Tương vô 將無 trái với Túc dương 即羊. Mao Thi truyện nói là Tương thả, là từ ngữ nghi lễ. Quảng Nhã nói là dục. Thuyết Văn nói thuộc chữ nhục, hai chữ thốn thốn khuôn phép, thanh tường, âm tường không phải chữ ngư.

Quái pháp giới 怪法界 nói là chữ quái âm thượng từ chữ văn 文

viết thành.

Đại tộc 大族 là họ hàng, trái với Tùng đầu 叢斛. Lễ ký nói là Ngũ gia cũng là tử tử lân,, Ngũ tử, lữ lữ lý, Tây lữ là những tộc sứ giúp đỡ nhau. Nhĩ Nhã nói là từ cha, tổ tiên, con em gọi là Tộc. Trịnh chú cho là Tộc tụ. Tập huấn nói là Thân cũng là chung họ. Thuyết Văn nói là Thủ phong, trái với Tử lục là chữ giả tá, từ âm ngọa, trái với Yên dưỡng.

Đà-lư 駘驢 là lừa chạy nhanh. Đà trái với Đường na 唐那 đây là thường viết. Chánh thể viết là đà. Ngọc Thiên nói, trên lưng có yên có thể chở nặng, đi xa đến phương Bắc, loài súc vật này có nhiều lợi ích. Quách chú Sơn Hải kinh nói: một ngày đi ba trăm dặm, chở nặng một ngàn cân, biết được suối nước. Xưa nay chánh tự là hai chữ thác đà 託駘 đều thuộc chữ mã thanh hình, cũng âm thác là âm thác đà âm đà, trái với Lư chữ. Nghi lễ nói là vua đi săn ngoại ô dùng lừa trụng tên. Thuyết Văn nói là giống ngựa nhưng tai dài nhỏ, đuôi trâu, thuộc chữ mã thanh lư.

(Quyển 473, 474, 475, 476 bốn quyển này không có âm giải thích.)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 477

Đạt-nô 達奴 trái với Nô-nhã 奴雅, là tiếng Phạm. Hán không có chánh thể, là người thấp hèn, giết mổ, hốt phân

Vô sí 無翅 trái với Thi chí 施至. Khảo thanh nói là Điểu dực 鳥翼. Thuyết Văn nói thuộc bộ vũ thanh chi, hoặc viết hoàn toàn là chữ cổ.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 478

Thái Thúc Thị: xưa dịch từ tiếng Phạm nói là Đại Mục-kiền-liên là lược sai. Không đúng với chánh bản Phạm nói là Ma-ha-mộc-đặt-ca-la. Đường là họ Thái Thúc. Thế tục nói là Lục Đậu Tử là tên vị tiên. Mục-kiền-liên là họ tiên cũng tên Câu-lợi-ca, hoặc là Câu-lệ-đa, hoặc là Câu-luật-đà đều là tên một người.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 479

Tuần mạng 殉命 là liễu chết, trái với Tuần tuấn 巡俊. Tả Truyện Tấn Văn Công nói là tốt hậu. Bồ Thỉ dùng tuần. Đồ dự nói là người đưa người chết đi chôn sống gọi là “tuần”, xưa nay chánh tự gọi là thuộc vật gọi là tuần. Thuyết Văn nói là chữ ngạt thanh tuần, trái với Ngũ hạt, trái với Minh bính. Khảo Thanh có chín lối giải thích nói là Bẩm, sanh, cáo. Thuyết Văn nói là Sử, đạo, đô, tín, thanh tịnh, cáo. Thuyết Văn nói là Sử, thuộc bộ khẩu thanh lệnh.

Kiêu cưỡng là trái với khương yêu. Cổ chú Quốc ngữ nói là không đúng phép tắc của tiên vương, gọi là kiêu. Tập huấn nói là kiêu trá. Thuyết Văn nói là kiêu đàn. Khảo Thanh nói là vọng. Cố Dã Ngọc nói là giả dối gọi là kiêu, thuộc bộ thủ thanh kiêu. Văn kinh thuộc chữ tử bộ viết thường dùng chằng phải chữ xưa.

Túc mục nói là cung kính. Chữ túc quyển 470 đã giải thích. Trái với mạc. Nhĩ Nhã nói là Mục kính. Mao Thi Truyện nói là mỹ. Ích pháp nói là bố. Đức chấp nghĩa nói là Mục là trong tình thấy được tướng mạo gọi là mục. Thuyết Văn nói là mục hòa, thuộc chữ hòa, thanh mục cũng âm mục giống như chữ mục trên. Thuyết Văn nói là chữ bạch, chữ tiểu, chữ soạn “âm sam”.

Viên lâm nói là vườn rừng. Thuyết Văn nói chữ thảo hoặc hai điển đều là chữ thường viết không đúng. Thuyết Văn nói chữ khẩu thanh viên, chữ này hình bên ngoài thanh bên trong, âm khẩu sai. Hồ vô. hồ cổ. Thuyết Văn chép nói là trái với hồ giao. Kinh viết là sai, khác với chữ thông thường. Chữ vô văn xưa là chữ kỳ trong chữ vô. Ngày xưa dịch kinh phần nhiều dùng chữ vô này, Đồng nhiên nói là sáng rực. Trái với Động đông. Bia thương nói nói là đồng đồng nhiệt mạo. Vị thủ nói là Hạn nhiệt. Âm động không đúng. Tiêu kích nói là là đánh, ném, trái với Thất phiêu. Mao Thi truyện nói là Tiên lạc. Thuyết Văn nói là kích, thuộc chữ thủ, thanh tiêu, hoặc là tắc diêu, hoặc từ chữ. Chữ kích giải thích này giống như trên, chữ cũng là . Còn văn kinh thuộc chữ phong viết phiêu sai dùng phiêu hồi phong cũng là toàn phong, không đúng với nghĩa kinh. Kinh ở dưới cũng trái, Cố Dã Vương nói kích chùy đá. Thuyết Văn chữ chi thuộc chữ thủ thanh vật âm thông giống như trên, phổ bối.

Phúng tụng nói là phong tụng trái với. Từ phụng. Trịnh chú chu lễ gọi là nói là bội, văn gọi phúng dùng thanh hết gọi là tụng. Tựa Mao

Thi nói là trên dùng phong hóa dưới, dưới dùng phóng thích lên. Trong Thuyết Văn hai chữ này giải thích lẫn nhau, phong tức là tụng cũng là phong, đều là hình tả thanh hữu. Văn kinh thuộc chữ công viết tụng dù là thường dùng nhưng không phải chữ gốc và âm gốc, cho nên hôm nay không chấp nhận. U minh nói là trái với u liêu. Trịnh chú lễ ký nói là u ám. Thuyết Văn nói là Ẩn, thuộc chữ sơn âm yêu giống như chữ trên. Chữ minh trước đã giải thích âm mục, trái với Kinh du.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 480

Hung đảng nói là trái với hạn cung. Nhĩ Nhã nói là hung cứu. Quyển 50 và 323 đã giải thích. Thuyết Văn thuộc chữ nhân trong chữ hung. Chữ sau là chữ hội ý.

Khôi khoái nói là trái với khổ hoàn trái với hoàn ngoại quyển 105 đã giải thích.

Bất tương vi nói là là không trái nhau. Theo nghĩa kinh, hợp, phải, chữ văn kinh thuộc chữ viết, không thành chữ, không được dùng.

Tài xuất nói là trái với Tàng lai. Khảo Thanh nói nói là tài đầu. Cổ Dã Vương nói nói là tài du cận. Trịnh chú lễ ký là chữ tài. Hán thư và Đông Quán hán ký thư sử thư và cổ Quy chú quốc ngữ đều là chữ tài. Thuyết Văn âm là sàm nay không chấp nhận chữ này, thuộc chữ mịch âm mịch, chữ sửu lược. Chữ tức là giáo thổ nói là trái với Tha cố. Kinh nói hai chữ thổ là không đúng.

Ứng vệ nói là là bảo vệ, giữ gìn. trái với Ung cung nói Thiên Thương Hiệt nói là Ứng trì. Khảo Thanh nói là hộ. Chữ thủ nói là giá. Thuyết Văn nói là ứng ứng bảo, thuộc chữ thủ thanh ứng, hiện nay viết thành chữ ứng. trái với Vinh uest. Vương Chúc chú dị nói là vệ hộ. Thuyết Văn nói là túc vệ, thuộc hai chữ hành chữ vi, chữ tấp thủ ngự, nay trái với Lệ thư lược.

Thuyên trừ, trái với thất toàn. Tựa Trang Tử bệnh giảm. Tư Mã Sưu nói là thuyên cũng là trừ. Tập huấn nói là bệnh sưu. Khảo Thanh nói là bệnh sai. Thuyết Văn thuộc chữ nạch, trái với nữ ách viết thành, thanh toàn.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 481**

Số số đều trái với sương xúc.

lai nhiều nói là đến quấy rối, trái với Minh điều. Thuyết Văn nói là nhiều lộng, thuộc chữ nữ thanh nhiều.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 482**

Sơn nhai nói là trái với Nha giai. Quế uyển châu từng nói là Sơn biên cao hiểm. Khảo Thanh nói là Sơn giản hiểm ngạn. Thuyết Văn nói cao biên xứ, thuộc chữ ngạn nói là trái với Ngũ hạt viết thành, chữ giai thanh tĩnh.

Lăng hư nói là vượt lên hư không. trái với Lực trưng viết thành chữ. Ngọc Thiên chép nói là Lăng xâm vũ hoặc viết đơn giản thành. Thuyết Văn nói là lăng viết, thuộc chữ lực, thanh lăng. Văn kinh phần nhiều viết chữ phụ thành chữ, hoặc thuộc bộ băng, đều không đúng với bản tự.

Như liệu nói là như lửa đốt. Liêu điều. Chu Lễ nói là phần chúc đình liêu. Trịnh Huyền nói là phần đại cũng là địa chúc. Cây ở ngoài cửa gọi là “phần chúc” ở trong cửa gọi là “đình liêu”, cho nên là m sáng các thứ. Thuyết Văn nói nói là phóng hỏa, thuộc chữ hỏa, thanh liêu âm liêu, đây là ba chữ trên. Kinh quyển chín Âm nghĩa, quyển một chưa giải thích.

Vấn ma nói là trái với văn phần.

Hấn tâm nói là mối hiềm kích trong lòng. Trái với Hân cận. Tả truyện nói là nói là Hân tội, hà khích. Thuyết Văn nói là nói là tượng sát táo, chữ đậu, đậu là tửu, chữ phần, thanh phân. Kinh nói chữ tả viết trí thường dùng không thành chữ.

Cốc hưởng nói là tiếng vang trong hang. trái với Hương lưỡng viết thành chữ. khổng chú thượng thư nói là nói là vang theo tiếng. Thuyết Văn nói thanh, hương chữ âm, thanh hưởng. Chữ hưởng thuộc chữ âm hạng, từ đạo âm tạo ham chữ là chữ hưởng xưa.

Nhược thuộc. Thù dục nói là trái với Thuyết Văn nói là nói là thuộc liên, chữ vĩ thanh thực. Văn kinh viết không thành chữ. Văn cổ

viết cũng như chữ thuộc.

- *Quyển 483 (không có âm).*

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 484

Tràng tướng nói là trái với Trọc giang. Quảng nhã nói nói là tràng nghĩa là cờ múa. Tẩu đao. Phương ngôn nói là tràng ế. Quách Bộc chú nói là cho nên người vũ tự dùng quạt che thân. Nan sở gọi Ế nghĩa là tức là tràng. Thuyết Văn chữ căn, âm đồng, âm cân tức là cân.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 485

Khai xiển nói là trái với Khang nhậm. Văn tự điển nói là thuyết khai thông. Quảng nhã nói là minh. Thuyết Văn nói là trưởng. Chữ môn thanh tịnh, trái với Xương diễn. Hàn Khang Bách chú hệ từ nói là khai minh. Thương Hiệt Thiên nói nói là xiển cũng là khai. Thuyết Văn nói thuộc chữ môn thanh đan. Chế tạo nói là phiên thiết chinh lệ. Khảo Thanh nói là chế đoạn. Vận anh nói là tài tác y thường. Thiên Thương Hiệt nói là chánh. Thuyết Văn nói là chế tài y, thuộc chữ y thanh hà.

Truy cứu nói là tìm nghiên cứu, trái với Xuất giai. Khảo Thanh nói là cùng cật. Thuyết Văn nói là Suy cứu, thuộc chữ thủ thanh giai cũng là chữ giả tá. Phiên thiết Cưu Hựu. Mao Thi truyện nói là Cưu thâm. Thuyết Văn nói là cùng. Thuộc chữ huyệt thanh cứu, hoặc viết cứu cứu nhãn thù đều là chữ xưa.

Tâm tứ nói là (tìm quan sát). Phiên thiết tương dâm. Khảo Thanh nói là tâm độ, trực. Thuyết Văn nói là nói là dịch, lý. Chữ hựu chữ thủ, chữ ký, theo lý phân chia hai thốn, độ người có hai cánh tay gọi tâm. Chữ xưa viết, chữ hội ý, phiên thiết Tư tứ. Khảo Thanh nói là nói là sát. Thuyết Văn nói là Hậu, thuộc chữ nhân, thanh tư. Kinh viết là từ mượn âm.

- *Quyển 486 không có âm.*

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 487**

Sung dật nói là thêm nhiều phiên thiết Dẫn nhất. Nhĩ Nhã nói là nói là ích danh. Quảng nhã nói là nói là thịnh. Cổ chú quốc ngữ nói là dư. Thuyết Văn nói là khí mẫn. Thuộc chữ thủy, thanh ích.

Tế tuất nói là cứu tế, thương xót phiên thiết Duẫn duật. Thượng thư nói chỉ cho những hình phạt đáng thương. Phạm Mật tập nói là giải là tuất ưu. Quách chú chu lễ nói là nói là chấn tuất ưu bản. Thuyết Văn nói là tuất tuất ưu, thuộc chữ huyết thanh tiết. Kinh thuộc chữ tuất này cũng thông dụng.

- Quyển 488 không có chữ âm.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 489**

Trong quyển này từ tuần thân gân mạch đến si ninh v.v... quyển 53 đã giải thích và quyển 414 giải thích lại.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 490**

Hiển hột nói là (chợt hiện ra), phiên thiết Thôn nột. Châu Thư nói là tốt nang cấp. Khảo Thanh nói là thương mang, hoặc viết ? lược bớt viết. Vận anh nói là hốt. Thuyết Văn nói là chữ khuyến, ở trong cỏ ra đũa theo người gọi là tốt, thuộc chữ khuyến, thanh tốt. Chữ trước đã giải thích.

Bất tuần nói là không tuân theo. phiên thiết Tuân tuất. Thượng thư nói là tuần vu hóa sắc. Khổng An Quốc nói là tuần tân. Bằng điều võ nói là nói là Tham phu tuần tài. Liệt sĩ nói là tuần danh. Quảng nhã nói là nói là thuật. Vận Anh nói tự huyền danh hành gọi là “tuần”. Thuyết Văn chánh thể viết, thuộc chữ sách, thanh quân, hoặc viết cũng được. phiên thiết Sưu xích, duật quân.

Bách tác nói là bức bách. phiên thiết Bỏ cách cố Dã vương nói

bách giống như bức, thiên Thương Hiệt nói là gân, gấp, từ bộ xước, thanh bạch, phiên thiết chữ trở cách, viết. Quyển bốn trăm chín mươi mốt

- Sở bảm nói là Phiên thiết bĩ cấm, Khổng chú thượng thư nói là bảm thọ. Chấm uyển chu từng nói là đem lúa gạo ban cho người gọi là “bảm”. Thuyết Văn nói là thuộc chữ hòa thanh lắm, lực chấm. Chữ thị viết thành không đúng.

Cơ hiêm nói là xem xét nghi ngờ. Cơ y. Quảng nhã nói là cơ gián, vấn. Trịnh chú lễ ký nói là hạ sát. Khảo Thanh nói là oán thích. Thuyết Văn nói là hiêm. Chữ ngôn thanh cơ. Hình kiêm. Xưa nay chánh tự nói là hiêm nghi. Khảo Thanh nói là tâm ác. Thuyết Văn nói là Bất bình trong lòng. Chữ nữ thanh kiêm, hoặc chữ tâm viết. Thế trừ nói là cắt bỏ. Thệ đế. Khảo Thanh nói là Thế tiêu phát. Thuyết Văn nói là lợi phát. Chữ tiêu thanh đệ. Người lớn gọi là khôn, trẻ con gọi là thế, chữ đao viết thành chữ thế đây là chữ thường viết. Thế hệ viết thành, âm lợi, âm dịch khôn, chữ kỷ. Tác diêu.

Tề thứ nói là tề tế viết thành ? Hoặc bộ. Khảo Thanh nói là phân đoạn. Vận Thuyên nói là Phân tế, hoặc viết, âm tế giống như trên.

- Quyển 491, 492 không âm

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 493

Vô dị nói là không thay đổi nói là Doanh ích. Cổ chú quốc ngữ nói là Biến dị. Dị. Khổng chú thượng thư nói là cải. Tự thư nói là dị. Quảng nhã nói là chuyển. Cổ văn tượng hình, như là hình thần lẫn. Thuyết Văn cổ bí thư nói là chữ dị do chữ + thành, ở đây lược bớt chữ nguyệt thì không đúng.

Biến động nói là Thiển tiên. Mao thi truyện nói là Thiên khứ. Cổ chú quốc ngữ nói là dị. Trịnh chú lễ ký nói là biến cải. Thuyết Văn nói là đăng chữ xước âm thiên. Cổ văn nói là chữ thủ viết. Văn kinh viết nói là thiên chữ này thường viết. Âm thiên như chữ thiên, chữ động. Lý Kỳ Thư dịch Sơn bia nói là chữ động viết. Cổ văn thuộc chữ viết. Thuyết Văn nói là chữ viết đều giống nhau.

Lục phiêu nói là xanh và màu xanh trắng. Lục yên. Thuyết Văn nói là lựa xanh vàng. Cổ văn viết chữ mịch thanh lục. Phiêu tiêu. Thuyết

Văn nói là lựa mà xanh và trắng cũng là hai màu xanh và xanh pha trắng, giống như hai màu ở Đại Thanh, đều là chữ tả hình hữu thanh, phiên thiết Trung Duyên.

- Từ quyển 494, 495-496, 497 không có âm giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 498

Thập nhị kinh nói là phiên thiết cảnh nghinh. Thuyết Văn nói từ nói là chữ. Nay thường viết không đúng. Thập nhị kinh là tên pháp số. Cận Ấn Lưu Hồng nói là Cửu kinh toán. Nhất chí chép trong pháp số có mười lăm kinh sẽ có tạm muôn ức triệu kinh.

Bại hoại nói là (Suy đổi mất hết phẩm chất). phiên thiết Bài mại. Thuyết Văn nói là nói bại hủy, thuộc chữ phộc thanh bối. Nay theo văn lược bớt chữ phộc. Văn cổ viết. phiên thiết Hoài quái. Thuyết Văn nói là nói là tự phá là hoại, thuộc chữ thổ, thanh hoài. Âm hoài thuộc chữ chữ y. phiên thiết Đại hợp.

Suy hủ nói là Suy tàn. phiên thiết Suất quy. Khảo Thanh nói là Suy nhược. Vận Anh nói là vi, Mao. Thuyết Văn nói là nói tháo vũ y, là chữ tượng hình. phiên thiết Hưu liêu. Khổng chú thượng thư nói là hư hư. Thuyết Văn nói chữ ngạt viết giống với chữ. văn kinh viết chữ mộc là chữ thường dụng cũng được.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 499

Tư nhuận nói là là m tươi tốt. phiên thiết Tử tư viết thành, phiên thiết như thuận. Quyển 78 đã giải thích.

Nhân uân nói là mịt mờ dày đặc. Uy uân viết thành uân. Nói khác hơn trời đất đều lẫn lộn với muôn vật. Quảng nhã nói là nói là nguyên khí ùn ùn đầy rẫy, y cứ theo khí biết được điềm, giống như mây nhưng chẳng phải mây. Uyển chuyển như khói xanh, thuộc âm khí nhân uân đều là thanh, hoặc viết thành âm nhân uân ôn, từ bộ viết mà thành mảnh là chữ hội ý.

Phân thức nói là thơm ngào ngọt. phiên thiết Phương văn. Khảo Thanh nói là nói là phân phân hương khí mạo. Thuyết Văn nói là cỏ cây mới mọc lan tỏa mùi hương. Chữ gốc. phiên thiết Sửu liệt. Nay thuộc chữ thanh phân. Văn kinh thuộc bộ khí viết thành chữ khí, phần tường khí, không đúng nghĩa kinh thuộc chữ hương viết không thành chữ, không đáng. phiên thiết Phùng phức. Vi Hàn nói là phương phức, hương khí mạo, thuộc chữ hương thanh phức.

Suy trưng nói là Suy xét ký bổ nhiệm, âm Suy nói là Khảo Thanh nói là nói là cật vấn. Tập huấn nói là nói là thẩm, vấn. Thuyết Văn nói là nói là bài, thuộc chữ thủ thanh chuy, có thuyết chữ chuẩn. phiên thiết Trắc lạng. Quảng nhã nói là trưng triệu. Khảo Thanh nói là nói là trách. Tập huấn nói là tâm. Thuyết Văn thuộc chữ vi lược thanh, chữ vương. Văn tự hưng thuyết nói là dụ cho người có đức ở giữa người hèn hạ cho nên được triều đình bổ nhiệm, thuộc chữ nhậm chữ vi.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 500

Tốt-đổ-ba nói là phiên thiết tôn cốt viết thành đây là tiếng Phạm. Đồi Đường nói là cao hiển xứ cũng gọi là phương hiển tức là nơi an trí xá-lợi của Như Lai. Xưa dịch là Tô-thâu-bà hoặc dịch là Tháp-bà đều là tiếng Phạm chuyển sai.

Yểm nê nói là che đậy. Phiên thiết Yểm liên viết thành, viết đúng. Khảo Thanh nói là yểm tạng. Vận Anh nói là tập. Thuyết Văn nói là phú. Chữ thủ thanh yểm âm giống nhau.

Binh qua nói là Binh lính. phiên thiết Bính minh. Thiên Hiệt Thiên nói là nói là Binh nạp. Quảng nhã nói là nói là phòng. Thế bản nói xi vu. Tống trung chú nói là xi vu là quân thần của Nhị Đế. Lữ Thi Xuân Thu nói là xi vu là khí giới bén. Án binh là uy, uy là đao, thuộc chữ cung, cung trì cận đao. Trứu văn thuộc chữ nhân chữ can, thường viết thành chữ xưa Quả hòa phiên thiết. Trịnh chú câu mâu lễ nói là Câu mâu chiến. Phương ngôn giữa Ngô và Dương viết thành chiến là qua. Thuyết Văn nói bình đầu chiến, thuộc thanh dục, cánh nằm ngang chữ tượng hình.

Liêu tả nói là phụ tả. Lịch điệu phiên thiết.

Cam giá nói là mía ngọt. Chi dạ phiên thiết.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 501

Bạo ác nói là Bồ mạo phiên thiết. Trịnh chú lễ ký nói là nói là xâm lăng. Nhĩ Nhã nói là nói là cường. Quảng nhã nói là hiến. Khảo Thanh nói là phạm, tốc. Tự thư nói là mãnh, hại vô thiện. Thuyết Văn nói là tạt có chỗ hướng đến. Chữ phong chữ bạo lược thanh âm thao. A cách phiên thiết. Khảo Thanh nói là bất thiện. Tập huấn nói là lậu. Thuyết Văn nói là quá, thuốc á á xấu thuộc chữ tâm. Văn kinh chữ á viết chữ tư chữ nhân thảo lệ thư sl ai.

Điện diệt nói là tiêu hết. Đình điển phiên thiết. Khổng chú thượng thư nói là điển tuyệt. Trịnh chú chu lễ nói là Bệnh. Nhĩ nhã. Thuyết Văn nói là đều là tân, thuộc chữ ngạt thanh chẩn. âm tàn, âm chẩn thuộc chữ nhĩ không đúng. Miên kết phiên thiết. Khảo Thanh nói là diệt vong. Vận Thuyên nói là tiêu. Thuyết Văn nói là tận, thuộc chữ thủy, tuất, hỏa, hoặc viết chữ hội ý.

Huyền động nói là ôn ào. Hương yêu phiên thiết. Trịnh chú chu lễ nói là Huyền thuyên. Thuyết Văn nói là Huyền động không được an ổn, khí xuất đầu, chữ gọi là , chữ lược thang, nên gọi “khí xuất đầu” âm hiệt.

Triền nhiễu nói là Triệt liên phiên thiết, phiên thiết như thiệu, giải thích trong quyển 37.

Thiện quyền Đạt viên phiên thiết. Cổ chú quốc ngữ nói: Quyền binh, nắm thế lực gọi là quyền. Khảo Thanh nói là biến. Hà chú công dương truyện nói là xưng, cho nên nặng nhẹ có khác. Nhĩ Nhã nói là thí. Xưa nay chánh tự nói là xưng chùy, thuộc chữ thủ, thanh quán, âm quán, trực truy phiên thiết, xương chứng phiên thiết.

Vi cự đã giải thích trong quyển 101.

Mạc kỳ tiếng Phạm là là thuốc. Quyển 427 đã giải thích.

Uy túc: uy đáng cung kính. Tương dục phiên thiết. Khổng chú thượng thư nói là túc lạc kính còn gọi nghiêm chỉnh. Quách chú lễ ký nói là giới. Nhĩ Nhã nói là túc túc kính, ích pháp nói là cường. Đức Khắc nghĩa nói là túc. Chấp tâm quyết đoán nói là túc. Thuyết Văn nói là trì sự cẩn kính. Thuộc chữ duật ở trong hai chữ luôn cẩn thận, cung kính nhưng sợ và nghiêm kính, chữ hội ý, nhuế duyên phiên thiết.

Quân lữ: quân đội. Lược cử phiên thiết. Khổng chú thượng thư nói là lữ chúng. Chu lễ nói là năm người gọi là một ngũ, một ngũ là lưỡng, bốn lưỡng là tốt, năm tốt là một lữ. Thuyết Văn nói là quân là năm trăm

người, thuộc chữ ư, từng, tất dung phiên thiết, xưa thuộc chữ, chữ quân, thuộc âm bao.

Cổ đạo: mê hoặc. Cổ ngo phiên thiết. Vương bách chú chu dị nói là cổ sự. Tự thư nói là cổ là thân hư hỏng. Thuyết Văn nói là phức tương trùng nói là trùng trong bụng, bệnh hại đến con người nghĩa là mê hoặc. Âm Dã cũng gọi là Dã đạo.

Võng lượng yêu quái gỗ đá. Cổ chú quốc ngữ nói là Thủy quái yêu quý. Hoài Nam Tử nói là võng lượng dáng giống trẻ con ba tuổi đỏ chói, mắt đỏ, móng đỏ, tai nhỏ, tóc đẹp, hoặc chữ trùng viết võng lượng cũng viết vọng lượng.

Tài hoành nói là tai ương hoành hành. Tổ lai phiên thiết. Tập huấn nói là trời là m trái mùa màng gọi là “tai”. Tự thư nói là thiên tai. Luận Câu-xá nói là cơ cấn tất ôn đạo, binh. Thuyết Văn thuộc chữ hỏa, thanh xuyên. Xưa nay chánh tự nói là chữ hội ý hữu vật ứng lưu. Hoài mẫn phiên thiết. Vận Thuyên nói là phi lý lại gọi là hoành phi, họa đến gọi là hoành. Thuyết Văn chữ mộc, thanh hoành.

Hương nang nói là túi hương. Nãi đang phiên thiết. Khảo Thanh nói là hương tai cũng án hương tai là đốt hương bằng bình tròn cũng là cơ quan tài trí, không đảo lệnh bên trong thường bình yên. Tập huấn nói là hữu để tai. Thuyết Văn nói là chữ tương, ược tương cũng là thanh, âm ninh, hồn muội phiên thiết.

Bằng đẳng: bè bạn. Bức năng phiên thiết. Khảo Thanh nói là đồng sư môn cũng là đồng loại. Thái công lục thao nói là bạn của bạn nghĩa là bằng, bằng của bằng là đẳng. Trịnh chú lễ ký nói là Đẳng thân. Khổng chú thượng thư nói là trợ còn gọi là tương trợ. Mặc phi nói là Đẳng. Thuyết Văn nói là chữ hắc, thanh thượng.

Phấn uy ra oai. Phấn vấn phiên thiết. Quảng nhã nói là phấn chấn. Lễ ký nói là động. Vận Anh nói là phấn vũ. Khảo Thanh nói là Điều dục phấn tiến, thuộc chữ đại, chuy giống như chim ruông dang cánh bay.

Dung nhuệ nói là hùng mạnh, nhanh nhẹn. Dục thũng phiên thiết. Thuyết Văn nói là dũng khí, chữ lực, thanh dũng. Âm dũng giống như trên, chữ gốc viết, truyền đến nay viết, văn xưa thuộc chữ tâm viết, hoặc chữ, chữ viết đều là chữ hội ý. Duệ huệ. Bát-nhã nói là Duệ tiên, tức diệm phiên thiết. Tiểu Nhĩ Nhã nói là Duyệt lợi phiên thiết. Khảo Thanh nói là truy lực phong. Thuyết Văn nói là man thuộc chữ kim, thanh đoái.

Ma-kiệt-đà quốc: cư yết phiên thiết. Tiếng Phạm là Trung Thiên

Trúc.

Đức Như Lai ở nước nay thị hiện tám tướng thành đạo có tòa kim cương cây Bồ-đề và nhiều thánh tích du hóa các nước).

Kiều-tát-la quốc: Trung Thiên-trúc gần Nam Thùy có nhiều thánh tích hoàng hóa của ngài Long Thọ và dẫn Chánh vương xây chùa và các tịnh xá, đúc nhiều tượng Phật bằng vàng cho Bồ-tát Long Thọ hiện nay vẫn còn.

Nước Kiếp-tỳ-la nói là đúng âm tiếng Phạm nước Kiếp-tỳ-la-phật-tốt-để, tên trước kia là nước Ca-tỳ-la-vệ, hoặc là Ca-la đều là tiếng Phạm lược sai, tức là nơi trị nước của vua Tịnh Phạn và Đức Thích-ca Như Lai giáng sanh. Trong nước này có hang động Ty-bát-la ở núi Câu-túc-tỳ-phú-la là nơi Đại Ca-diếp-ba và một ngàn vị La-hán kết tập kinh điển.

Nước Phệ-xá-ly nói là ly lâm ân, khi xưa gọi là Tỳ-xá-ly cũng là Tỳ-da-ly đều sai. Nước này có nhà cư sĩ Duy-ma-cật và phương trượng nói pháp và nhiều thánh tích lộc nữ thiên tử cũng là nơi kết tập của bảy trăm vị A-la-hán.

Lật-xiêm-tỳ-xương nói là lạng nhất viết thành, xương diệp. tiếng Phạm nước ấy thuộc hào tộc. Kinh Niết-bàn và Duy-ma xưa kia gọi Ly-xà-tỳ đồng tử là chủng hệ Sát-đế-lợi.

Kiết tường mâu quốc nói là khi xưa gọi Vương-xá thành tức là trung tâm chính của nước Ma-kiệt-đà. Khi xưa là nơi đóng đô của tiên quốc vương, nhiều lần du thuyền đánh thắng ở Kiến tường hương mao, từ đây đặt tên Mao thành. xung quanh Sùng Sơn ngoài Quách Thây thông với Thiểm Kinh nhiều cây yết-ni-ca xanh tốt, ở đó về dương xuân nở hoa vàng rực rỡ. Vườn trúc Lan-đà ở bên Phủ Lâm phía Bắc Sơn thành môn, núi Kỳ-xà-quật ở ngoài thành Vương và trong thành Sơn.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 503

Phân úc nói là khí ngào ngạt. Phương văn. Thuyết Văn nói là tường khí, hương khí, thụy khí, hoặc viết. Ư lục viết thành, úc cũng là mùi hương lan tỏa khắp, thuộc chữ thành hữu.

Phiên đặc nói là Cờ, mỗ. Phan lượng. Vận Anh nói là tên của tất cả loại cờ xí, nay dùng năm lựa sắc sớ là sai, hoặc họa hoa quả chim muông treo lên là sai. Thuyết Văn nói là phiên hồ, thuộc chữ thanh

phiên. Phiên vạn viết thành, vô phiên. Đường lạc. Khi xưa quân pháp Nai-ty-mã cầm “đạc”. Văn sự đưa mõ gõ chuông vàng lên và lưỡi gõ, vô sự đưa chuông vàng linh vàng lưỡi sắc lên. Thuyết Văn nói là linh lớn, thuộc chữ kim, thanh cao.

Phụ trái nói là mắc nợ. Phụ vũ. Trịnh chú lễ ký nói là phụ thị. Thuyết văn, người giữ cửa tài có chỗ ý lại, còn gọi cho vay không thuộc họ hàng cho nên người dưới còn nợ, đây là chữ hội ý, thuộc chữ lực hoặc chữ đao, đều không phải ý nghĩa của chữ, trắc giới. Vận Anh nói là bối tài.

Xăng hoán nói là sáng sửa. Hoan quán. Hà chú luận ngữ nói là hoán minh. Thuộc chữ hỏa, thanh hoán giống âm trên.

Thùng pháo nói là sừng mọc nước. Chung dững viết thành, Thiên mạo. Khảo Thanh nói là trên mặt có tí sẹo. Thuyết Văn nói là mặt nổi giận. Thương Hiệt nói là chữ bì thanh bao. Kinh chữ viết, hoặc chữ viết đều là chữ thường viết. Nữ Ách.

Huyền mục khô cá sừng khắp kinh cán. Quyển 3 và 128 đã giải thích. Âm ảnh nói là bóng. Âm kim viết thành, anh ánh.

Nhất lập nói là một hạt. Lâm ấp viết thành, hổ lư đều đếm thành hạt.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 504

Mê mậu nói là sai lầm. Mi cứu. Trịnh chú lễ ký nói là mậu ngộ. Phương ngôn nói là trá. Quảng nhã nói là khi. Ích pháp nói là danh dự. Thật quai nói là mậu. Thuyết Văn nói là cuồng là vọng ngôn. Chữ ngôn, chữ lực, lực cũng là thanh. Lực âu. Kinh thuộc chữ nhĩ không đúng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 505

Hô-đổ-sử-đa nói là tang an viết thành đây là tiếng Phạm cũng là phương trên Cõi dục Trung Thiên. Xưa gọi là Đâu-suất-đa hoặc là Đâu-thuật đều sai. Đường nói la tri túc trở xuống Thiên đa phóng dật

lên trời nhiều ám độn hưởng lạc không được tiến bộ, cho nên nói tri túc nhất sanh bổ xứ là thân sau cùng của Bồ-tát, phần nhiều là m vua cõi trời này, tương lai gặp Bồ-tát Di-lặc là m vua cõi trời đó.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 506

Địa ngục. Ngược lục. Cấp cữu chương nói là cao đào thử tạo ngục điều thân. Ngọc Thiên nói là trói buộc tù nhân vì vậy nên gọi. Đồ dự chú chu lễ nói là tranh tài gọi là tụng, tranh tội gọi là tụng. phong tục thông nói là Tam vương là ngục, Hạ gọi là hạ đài, Ân gọi là khương lý, Chu gọi là linh ngô, từ Hán Tần đến Hoàng Thông gọi là ngục. Thuyết Văn nói là ngục xác. Khổ giác. Chữ ngư cận viết thành, hai con chó cắn nhau chữ ngôn ở giữa là tụng, hai chữ khuyến là chữ hội ý, cho nên gọi là thủ. Kinh nói địa ngục là âm ty u tối, ở dưới thế giới cho nên gọi là địa ngục. Câu-xá luận tụng nói là xuống dưới sâu rộng qua hai vạt thăm thăm, lên đến bảy nại lạc ca, tám tầng đều là mười sáu. Nghĩa là đường ôi thi phẩn phong dao ao nước sôi, mỗi chỗ ở bốn phương ấy còn có Bát hàm địa ngục, đều là tên đại địa ngục.

Tác quảng tác hiệp nói là tạo rộng tạo hẹp. Hà giáp. Lễ ký nói là rộng thì dung gian hẹp thì tư dục. Khảo Thanh nói là hiệp ả (hẹp hời). Ngọc Thiên nói là Bách ả không rộng lớn. Văn kinh thuộc chữ viết sai. Chính là học viết chữ. Hễ có thói quen hẹp hời. Chữ lại là khinh thương. Thật trái với ý kinh, hoặc chữ âm viết không đúng. Thức nhiệm viết thành thiểm châu. Thuyết Văn viết âm, chữ âm thanh giáp.

Bào thai nói là dĩ giao. Cổ văn chữ tượng hình. Kinh khắc trên đá viết tương truyền là phổ bao viết thành thì không đúng. Thuyết Văn nói là phụ nhân hoài nhân, nhi thận viết thành, áo của trẻ sơ sinh. Thuộc chữ âm bao, như trẻ con chưa thành hình ở trong bao. Khổng chú thượng thư là nói là bao lý. Tha lai. Thuyết Văn nói là người nữ mang thai chưa sanh, thuộc chữ nhục, thanh đài.

Quý pháp. Viễn vị. Khảo Thanh nói là di cùng. Quyển 391 đã giải thích.

Khủng bách nói là sợ hãi. Khúc hồng. Nhĩ Nhã nói là khủng cụ. Văn kinh chữ thường viết. Thuyết Văn nói là chánh thể thuộc chữ I, chữ, chữ, chữ tâm viết. Nay Lê thư nhân thảo viết sai. Viết chữ khủng

dẫn sai mất đi chánh thể. Cổ văn viết. Ban bách. Thương Hiệt Thiên nói là Bách cận. Quảng nhã nói là bạc hiệp. Khảo Thanh nói là bách bức, ải.

Bị tào được gặp. Bình mi. Cố Dã Vương nói là bị phòng. Tinh huyền nói là bị cứu. Cổ chú quốc ngữ nói là bị cụ. Thuyết Văn nói là bị thận. Thuộc chữ nhân, chữ dụng, chữ tuần lược thanh, hoặc viết bị. Văn kinh viết chữ thường viết. Tố Cao. Khảo Thanh nói là Tào phùng cũng là hoành câj. Thuyết Văn nói là tao ngộ. Thuộc chữ sứt, thanh tao, hoặc viết cũng giống nhau, cũng viết.

Tuần hoàn. Tịch tuân. Vận Anh nói là án hành. Khảo Thanh nói là thuận. Thuyết Văn nói là tuần hoàn. Nữu xích viết thành, âm thuận, than thuận. Kinh văn chữ viết ngang, thuộc chữ viết không đúng. Hoa quan. Trịnh chúm chú chu lễ nói là hoàn toàn. Trịnh huyền nói là hoàn vi. Hà hữu chú công dương truyện nói là hoàn nhiều. Thuyết Văn nói là thuộc chữ, thanh hoàn.

Bạc liệt. Bàng mạc. Tự thư nói là bất hậu. Thuyết Văn nói là thuộc chữ, am mạc. Lực xuyết. Quảng nhã nói là liệt thiếu. Thuyết Văn nói là liệt nhược, hoặc thuộc âm tâm viết đây là chữ xưa.

Cơ suy đối ốm. Có nghi. Khảo Thanh nói là phúc trung không nói là bụng đối. Vận Anh nói là pháp thực. Thương Hiệt Thiên nói là cơ ủy. Thuyết Văn nói là cơ nã, thuộc chữ thực, thanh ky, hoặc chữ xưa viết. Lực truy viết. Khảo Thanh nói là luy là người quá ốm yếu. Thuộc chữ thanh luy. Chữ, thuộc chữ phương, chữ khẩu, chữ nhục, chữ dương âm loạn, âm ản viết, lực truy.

Công tượng. Tình dạng. Thuyết Văn nói là mộc công. Khảo Thanh nói là xảo nhân. Thuộc chữ là cần phụ, chữ âm phương, viết thành khí. Văn kinh viết không đúng.

Ôi tạp nói là tạp nhập. Ô hồi viết thành, tài hợp viết thành quyển đã giải thích.

Manh hạt nói là đui mù. Mạc canh. Thuyết Văn nói là mắt không có con người gọi là manh. Hô bát. Tự thư nói là mắt không thấy vật, hoặc gọi là mắt không có nhãn cầu, hoặc theo chữ xưa viết.

Lê thâm nói là đen sạm. Lực trệ viết thành, văn thông thường viết nói là đen loang lỗ gọi là “lê”. Khảo Thanh nói là diện thuận. Thất tuần viết thành là đen vậy, lại nói nói là đen mà có màu vàng. Quyển 430 đã giải thích. tha cảm. Sở từ nói là ô cảm viết thành nói là không được trong sáng. Thuyết Văn viết màu đen. Thanh loại nói là như màu sơn. quyển 435 đã giải thích.

Cùng tụy nói là tiêu tụy. Tình toại. Quyển 181 đã giải thích.

Ngoan ngôn nói là ngu đần. Ngõa quan. Quảng nghĩa nói là ngoan độ. Quyển 181 đã giải thích.

Khinh tiếu nói là chê trách, coi thường. Tình diệu. Khảo Thanh nói là trách nhượng, tiếu. Thương Hiệt Thiên nói là ha. Thuyết Văn nói là nhiều, hoặc viết, thuộc chữ ngôn, thanh tiêu.

Hiểm trở. Hương yểm. Ngọc Thiên nói là hiểm nạn. Đồ dữ chú tả truyện nói là hiểm ác. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là hiểm nguy. Phương ngôn nói là hiểm cao. Nhĩ Nhã nói là hiểm tà. Thuyết Văn nói là hiểm, chữ phụ thanh thất liên. Trang số. Vương Trúc trở nạn. Hàn Thi nói là Trở ưu còn gọi trở hiểm. Đồ dự chú tả truyện nói là trở nghi. Thuyết Văn nói là thuộc chữ phụ, chữ tư lược thanh.

Cự nghịch nói là chống cự, phản đối. Cự ngộ. Vận Anh nói là cự cách. Quảng nhã nói là cự hãm, âm hạn. Thuyết Văn nói là cự kháng. Khổ lãng. Vận Thuyên nói là cự vi.

Oa loa nói là ốc sên và tò vò. Cổ hoa viết thành, tiểu loa. Lỗ hòa. Lỗ hòa. Trong kinh chữ thường viết thành không đúng với chánh thể. Nhĩ Nhã nói là phụ loa, âm di dữ. Quách Bộc nói là loa ngư. Thuyết Văn nói là loa oa ngư loài có thêm hình lớn khi ra biển có nhiều hình dạng khác nhau.

Lan phấn. Ca đán. Phương ngôn nói là hỏa thực gọi là lan. Phu vân. Vận Anh nói là phấn vân hoặc viết. Văn kinh viết đây là chữ thường viết.

Quán tập nói là thói quen. Quái hoán. Quyển 438 đã giải thích. Nhĩ Nhã nói là quán tập, nghĩa là đối với việc lâu thành thói quen gọi là “quán”. Thuyết Văn nói là viết. Sưu lược viết thành, thanh quán. Văn kinh viết đây là chữ thường viết, không đúng với chánh thể.

Đam trước nói là đam mê. Đa cam. Quyển 311 đã giải thích. khinh miệt nói là xem thường. Miên miệt. Thuyết Văn nói là miệt kinh thương, thuộc chữ tâm, thanh miệt. Văn kinh viết tắt, mắt nhọc không còn tỏ muốn ngủ, không đúng với nghĩa kinh.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 507**

Tương trước nói là trì lược.

Cam giá nói là mía. Chi dạ. Văn tự thích huấn nói là cam giá mỹ thảo, chất nước có thể nấu thành đường cát. Thuyết Văn nói là thực, thuộc chữ thảo, chữ giá lược thanh.

Cù lao nói là cần cù, nhọc nhằn. Cường vu. Khảo Thanh nói là cù cần, cù cũng là cao, lặc đao. Cổ quỳ nói là lao nhọc. Nhĩ Nhã nói là lao cần. Thuyết Văn nói là lao kịch. Chữ lược người dùng sức mệt nhọc.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 508**

Thiếp khoáng nói là lợi qua đồng trống. Thời diệp. Vận Anh nói là thiệp lịch. Khảo Thanh nói là Thiệp độ thủy. Xưa viết. Thuyết Văn nói là đồ hành lệ thủy nói là lợi qua nước. Thuộc chữ bộ, chữ thủy. Khổ hoảng viết thành khoáng. Mao thi truyện nói là khoáng không viết sai, hoặc viết bộ tâm hoặc viết. Chữ khoáng mất hết ý cũng giống.

Hiểm đạo nói là đường hiểm, hương yểm. Quốc ngữ quyển 506 đã giải thích.

Phóng mục nói là chăn thả. Mạc bốc. Quách Bộc chú phương ngôn nói là mục nghĩa là nuôi dưỡng bò, ngựa. Cổ Dã Vương nói là mục là nuôi dưỡng tất cả không chỉ nuôi dưỡng trâu, ngựa. Thuyết Văn nói là người nuôi trâu ngựa. Phổ bốc viết thành phộc, chữ ngư, chữ nay viết.

Hoài dưng nói là mang thai. Hồ quai viết thành, dương chứng. Quyển 438 đã giải thích.

Nhiều nảo. Minh điều. Thuyết Văn nói là nữ là m mê nam giới. Chữ xưa viết.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 509**

Năng trở nói là hay là m cản trở. Trang sở. Trở nạn vậy.

Tán lệ nói là kích lệ. Lực hạ viết thành cố gắng.

Biện cửu. Bỉ miễn. Biện vẫn là huệ.

Thốt sanh. Thương nốt. Chủ lễ nói là bạo cấp. Khảo Thanh nói là Thương man. Âm cứ cũng là cự. Chánh thể viết hoặc viết đều giống nhau. Văn kinh viết và không được đầy đủ. Viết cùng với binh, tốt, tướng tham gia cho nên gọi là tốt sanh.

Khiến khứ. Hư cứ. Quyển 480 đã giải thích. Bi thương nói là há miệng hà hơi. Văn kinh nói là thuộc chữ khẩu viết đều sai.

Táo nhiều nói là xáo động, không yên. Tai cao viết thành, nhưng thiếu. Quyển 460 đã giải thích.

Kiểu dật nói là kiêu căng phóng đảng. Cư bại. Quảng nhã nói là kiêu là tự cao. Ngọc Thiên nói là kiêu mạn. Văn kinh nói là chữ hữu viết thường viết không đúng.

Bộc lệ nói là đầy tớ. Yếm mộc. Mao thi truyện nói là Bộc phụ. Khảo Thanh nói là Bộc Sử cũng là bộc đồng. Cố Dã Vương nói là người đánh xe. Thuyết Văn nói là người cấp sự. Thuộc chữ nhân, chữ bộc cũng là thanh. Bốc cổ viết thành, văn cổ viết. Lực kế. Khảo Thanh nói là thuộc nô lệ hèn hạ. Bộc cũng căn cứ theo lệ là tàn thân. Thuyết Văn nói là phụ trước. Chánh thể nói là chữ đái âm đệ thanh nại. Văn kinh thuộc chữ nhập chữ viết sai cũng thường viết.

Hiệt bát, hà sát. Quyển 440 đã giải thích.

Quy mô. Câu duy. Cố Dã Vương nói là quy viên là thước vẽ vuông. Mạnh tư nói là không có quy cũ thì không được vuông tròn. Trịnh huyền nói là Quy chánh viên khí. Khảo Thanh nói là Quy viên chánh, cũng là độ. Đồ các. Thuyết Văn nói là Quy hữu. Thuộc chữ phụ, thanh kiến. Kỳ hồ. Quyển 430 đã giải thích.

Ca-giá-mạt-ni nói là tiếng Phạm gọi báu. Báu này không phải loại thạch ngọc thù thắng chỉ là tên khác của “châu”.

Thâm áo nói là sâu xa huyền diệu. Khảo Thanh nói là sâu xa không sao lường được. Thuyết Văn nói là thuộc chữ thủy thanh thâm. Ô các. Nhĩ Nhã nói là Tây nam ngu nghĩa là áo. Thuyết Văn nói là cũng là . Thuộc chữ biện, chữ đại.

Tiệm túc nói là y diệm.

Đản súc nói là hứa lục.

Khan lẩn nói là bỗn xển, keo kiệt. Khẩu nhân viết thành, ly trấn.

Vô hà nói là không rảnh rỗi. Hà giá. Tự thư nói là Hà nhàm.

Hiềm hận. Hình kim. Vận Anh nói là thiềm hận. Kinh nói là quyển 441 đã giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 510

Y liệu nói là chữa trị. Ư cơ viết thành, lực triệu viết thành, có khi dùng chữ biến thể. Thuyết Văn nói là chánh thể chữ được viết giải thích giống như chữ dưới. Trịnh huyền chú chu lễ nói là dừng bệnh gọi là liệu. Đồ chú tả truyện là liệu trị. Xưa nay viết đúng là trị liệu. Nữ ách viết thành, lực triệu viết thành cũng là thanh liêu.

Bệnh dư ; dư thứ. Vận Anh nói là hòa duyệt. Khảo Thanh nói là thứ an. Vận Anh nói là Thiên tử bệnh gọi là bất thứ. Thượng thư nói là Hữu tật bất dư. Khổng gọi là bất duyệt dự. Thuyết Văn nói là thư dự. Thuộc chữ tâm, thanh dư ?. Văn kinh nói là hoặc là bệnh là nh cũng được. tập huấn nói là dụ tật sai, ích. Khổng an quốc chú luận ngữ nói là dũ thắng. Ngọc Thiên nói là bệnh là nh là dũ. Thuyết Văn nói là chữ dũ, thuộc chữ chu, cổ ngoại viết thành đây là chữ hội ý.

Văn manh nói là muỗi và nặng. Văn phân. Thuyết Văn nói là viết. Cổ văn viết chữ lý. Thuộc chữ hôn viết vi trách miếu hủ của Thái Tông nên viết chữ thành chữ. Trong kinh thường viết. Thuyết Văn nói là nghệ kết viết cũng là nhân phi trùng tử. Nhĩ Nhã âm, điền manh mẫu. Quách Bộc nói là giống như chữ nên viết âm ngãi nhưng lớn màu vàng trắng. Tạp văn nói là tiếng kêu của nó như bồ câu, nay gang đông gọi là văn mẫu. Theo truyền thuyết loài chim này thường nở ra muỗi con cho nên gọi là văn mẫu. Dị uyển nói là gọi côn trùng hóa sanh trong nước là “văn tử”. Mổ canh. Thỉnh loại nói là côn trùng cắn người giống như nặng. Dị tạng viết thành, nhưng lớn hơn, căn cứ theo nặng thì kỳ thực giống như ong, nhưng khi lớn và nhỏ đều giống như nặng. Thuyết Văn nói là côn trùng có cánh cắn người, và sống ở núi, sông, hang và hóa sanh trong hoa cỏ, hoặc hóa sanh trong đầu con hươu (chữ dịch là hươu) từ trong mũi con hươu hỉ ra. Thân hình to lớn gọi là manh, còn gọi là “mộc manh”, còn gọi là con gián, không phải manh, con nặng, thân hình nhỏ vẫn vện gọi là tầm (âm) hoa tầm giống con nặng.

Xà mai nói là bò cạp độc. Thời giá. Mao thi nói là duy hủ, âm đổi thành duy tha, gọi là long tha, là loại vật ngủ về mùa đông. Trì lập. Cổ văn chữ tượng hình viết. Tiểu triệt viết. Thuyết Văn nói là viết. Lệ triện viết vì tướng thay đổi dần. Sát ấp thạch kinh thêm chữ nên viết. Chữ thư nói là tha hủ độc trùng. Văn kinh biến chuyển thường viết. Cối sắc. Khảo Thanh nói là bò cạp, âm hiết hoặc viết. Thuyết Văn nói là mại trùng độc. Thuộc chữ trùng chữ miêu là chữ tượng hình. Triệt thư

nói là giống hình chữ hiết.

Phi giáp không hẹp, hồ giáp viết thành đã giải thích trong quyển 511.

Phiêu chuyển nói là bay phất phới. Thất điều. Quách Bộc chí Nhĩ Nhã nói là phiêu toàn phong. Mao thì truyện nói là gió bay phất phới.

Như phiếm ; lênh đênh, rộng. Phụ yểm. Xưa nay chánh tự nói là phiếm sắc cũng là phổ. Thuyết Văn cũng như vậy. Thuộc chữ thủy, chữ phiếm, lược thanh, hoặc viết, hoặc viết đại đồng nhưng tiểu dị, cũng đều là nước chảy mênh mông.

Sắc nang nói là khí cầu, túi hơi. Phụ vô. Vận Anh nói là Sắc phiếm. Quảng nhã nói là Sắc phiêu. Trịnh huyên chú lễ nói là ở trên gọi là “sắc”. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là Sắc khinh. Thuyết Văn nói là Sắc phiếm. Thuộc chữ, thanh phù. Mặc tức. Vận Anh gọi là Nang thác cũng là âm thác. Tập huấn nói là có đáy gọi là nang không đáy gọi là thác, còn gọi lớn nang, nhỏ là thác đều là đứng đầy vật. Tiểu triện nói là chữ thác, âm con. Nữ canh viết thành chữ y. Theo kinh nói là sắc nang là khí nang, cũng là muốn qua biển cả bằng sắc khí cầu này.

Hoại bình nói là Bình hư. Phổ mai. Quyển 444 đã giải thích. am minh. Tập huấn nói là đồ để mức và chứa nước. Khảo Thanh nói là giống như lọ dài cổ (ô canh viết thành) nhưng mọng nhỏ.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 512

相 囀 Tướng soái. Tinh tướng. Khảo Thanh nói là tướng quân. Tự thư nói là quân chủ cũng là binh soái, còn lục quân cảnh gọi phụ là “tướng” phải có sáu hàng ngũ, mới có đủ “Tam thao nhất thủ”. Đây đủ hàng gọi là “lương tướng”. Thuyết Văn nói là tướng suất. Thuộc chữ thủ, chữ y lược thanh. Tương loại. Vận Anh nói là tướng suất. Khảo Thanh nói là thống lãnh. Tập huấn nói là quân tướng, hoặc viết. Thuyết Văn nói là Sơn duật viết thành cũng giống.

卵 𪗇 Noãn xác nói là vỏ trứng. Lạc quản. Thuyết Văn nói là Hễ con vật gì không có sữa đều sinh bằng trứng. Chữ tượng hình văn cổ viết. Tiểu triện viết. Triệt thư viết. Khổ giác. Tập huấn nói là vỏ trứng chim gọi là xác. Khảo Thanh nói là noãn không (vỏ không) âm noãn, khổ giác viết thành lược thanh.

淳孰 Thuần thực. Thời luân. Quyển 146 đã giải thích. Thời lục. Khảo Thanh nói là thực thành lan. Phương ngôn văn tự tập lục nói là hợp thực, cũng giống chữ. Thuyết Văn nói là chữ Âm phiêu thanh thực.

滹貌 Vi mào. Mạc bao. Quyển 446 đã giải thích.

牽引 Khiên dẫn nói là lôi kéo. Liên lụy. Khải hiền. Khảo Thanh nói là khiên liên. Quảng nhã nói là khiên vãng. Thuyết Văn nói là khiên dẫn, thuộc chữ ngư, chữ miên âm huyền thanh huyền. Đổ dự chú tả truyện nói là dẫn đạo. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là dẫn thân. Nhĩ Nhã nói là dẫn trần. Thuyết Văn nói là dẫn khai cung. Thuộc chữ cung, âm hán, thanh duệ. Văn cổ chữ thủ, chữ cung viết.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 513

Có cánh hữu xí. Thi chí. Thuyết Văn nói là điều dục hoặc chữ xưa viết. Nay trong kinh thường viết cũng được.

猶豫 Do dự nói là không quyết định. Dự độ. Lễ ký nói là bói vu do đó quyết giải được Thiền nghi và ổn định không còn do dự. Tự thư nói là người do dự không dứt khoát quyết định, giải thích như quyển 325.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 514

扇搯半擇迦 Phiến trử bán trạch ca là tiếng Phạm. Trung Hoa dịch là nói là Huỳnh môn. Sắc ca viết thành, như âm trạch, cư khứ. Người huỳnh môn là nam căn không đủ. Giả sử có đủ cũng không thể sanh con. Loại này có năm như âm nghĩa quyển ba đã giải thích.

癲癩 Điên gian nói là bệnh động kinh. Đỉnh kiên. Quảng nhã nói là điên cuồng. Mao thi giải thích nói là bệnh điên. Thịnh loại nói là bệnh phong điên, hoặc viết cũng viết. Cũng như chữ. Tập huấn nói là Tiểu nhi điên. Thuyết Văn nói là bệnh phong. Nữ Ách viết thành, thanh

gian, hoặc viết cũng được.

鞮 濇 Cơ sắt nói là con rắn. Cư nghi. Thuyết Văn nói là sắt tử. Vận Anh nói là trứng rắn, tức đoản. Sở sắt. Tự yếu nói là là con vật trong áo cấn người. Thuyết Văn nói là chữ rắn, chữ hoàn, âm tín, âm côn. Nay văn kinh truyền nhau nửa chữ phong viết không đúng.

不徇 Bất tuân nói là không theo. Tuân nhuận. Tập huấn nói là thân theo vật gọi là tuân. Khảo Thanh nói là tuân viễn. Văn nói là tuân tạt, chữ nhân, thanh tuân, hoặc viết.

恃虎 Thị hổ nói là nương tựa. Thời chủ. Khảo Thanh nói là thị nương. Tập huấn nói là thị phụ, cũng là thừa phụ ử bằng. Thuyết Văn nói là thị lại. Chữ tâm thanh tự. hồ cô viết thành chữ. Thuyết Văn nói là hổ thị. Chữ tâm, thanh tâm. Hồ cô viết thành lược thanh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 515

呵諫 Ha gián nói là can ngăn quở trách. Ca nhận. Trịnh huyền chú chu lễ nói là gián chánh cũng là người dùng chánh đạo. Thượng thư nói là hậu, gián thì Thách Bách Hổ Thông nói là gián là gian, là m đổi mới giữa phải trái, người thực hiện phải nhớ Ngũ thường. Thế nên gián có năm nói là phúng gián, tụng gián, gián chỉ, gián nhượng, gián đẳng. Thuyết Văn nói là cũng gián chánh. Chữ ngôn âm gián, thanh gian.

Bị dai. Đương nại. Quyển 449 đã giải thích.

剎那 Sát-na nói là tiếng Phạm gọi là giờ. Câu-xá luận nói là một trăm hai mươi lăm sát-na là hằng sát-na lượng liệp phước sáu mươi nay và ba mươi tu du nay, cộng lại thành một ngày, một đêm. Theo bài tụng này một ngày một đêm có ba mươi tu du, mỗi một tu du tính ra ba mươi liệp phước. Trong một liệp phước tính ra sáu mươi hằng sát-na, trong một hằng sát-na chia thành một trăm hai mươi sát-na, trong một gồm nút ngắn không bằng một sát-na. Nay theo lịch phép nước này hễ một ngày một đêm có mười hai giờ cộng lại chia ra thành một trăm khắc. Mỗi một giờ chia được tám khắc. Khoảng mạnh hay yếu phần lớn phân chia ra từ dần đến, trong một giờ tính ra có năm mươi bốn vạn sát-na. Ngoài ra một giờ chuẩn theo đây tính một giờ một đêm tổng cộng có sáu trăm bốn mươi tám vạn sát-na. Nếu mỗi một khắc phân chia thì trong một khắc ước chừng bảy vạn sát-na giờ, nếu nói thật nhanh nữa

thì chỉ trong nháy mắt.

籌量 Trù lượng nói là tính toán. Trường lực. Trịnh huyền chú nghi lễ nói là trừ toán. Thuyết Văn nói là trừ đài thí. Chữ trúc thanh trừ.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 516

測度 Trắc độ nói là đo lường. Sở lực. Trịnh huyền chú chu lễ nói là trắc du độ. Bất tri quảng thâm nói là trắc. Thuyết Văn nói là chữ thủy, thanh trắc. Đồ lạc.

焦炷 Tiêu chú nói là tiêu hết. Tình điều. Quyển 490 đã giải thích.

顛雖 Tiêu tuy nói là tình điều viết thành, tình toại. Quyển 451 đã giải thích.

矛攢 Mâu toán. Mạc hầu viết thành, thương loạn. Quyển 451 đã giải thích.

Lại đọa nói là lười biếng, lật đoán viết thành, đồ ngọa. Khảo Thanh nói là bất cần, không siêng năng. Thuyết Văn nói là bất kính. Chữ tâm, thanh tùy.

潑無 Bát vô nói là bát không có. Bồ mật. Quảng nhã nói là bát trừ. Trịnh huyền nói là bát phát. Thuyết Văn nói là chữ thủ, âm thủ, thanh phát.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 517

堆阜 Đồi phụ nói là đồi nhỏ, gò. Đô lôi. Vương dật chú sở trừ nói là đồi cao. Khảo Thanh nói là dáng đất cao còn gọi đồi tụ. Tập huấn nói là khô phụ cao trạng. Thuyết Văn viết nói là bá bá khô, ngu đôi viết thành, kinh cũng là chữ phụ, chữ chuy, lược thanh. Văn kinh viết đây là chữ thường viết, âm phụ như chữ. Nhĩ Nhã nói là cao bằng gọi là lục, đại lục gọi là phụ. Quảng nhã nói là gò không đá gọi là phụ. Thuyết Văn nói là núi không đá gọi là non. Cổ văn chữ tượng hình viết.

溝坑 Câu khanh nói là hầm hố, rãnh cống. Cổ hậu. Chu lễ thông

nước gọi là câu. Quế châu châu tùng nói là trong ấp nước chảy thông hết. Thuyết Văn nói là thủy cũng là rộng bốn thước, sâu bốn thước, chữ thủy, thành câu, câu hậu. Khổ canh. Nhĩ Nhã nói là khanh hư. Khảo Thanh nói là khanh khảm. Xưa nay chánh tự nói là khanh tiêm thanh hàm viết thành, hoặc viết, chữ thổ, thanh khanh.

株杭 Chu hàng, tri du. Khảo Thanh nói là cây chất gọi là chu. Thuyết Văn nói là mộc căn. Chữ mộc, thanh chu. Ngũ cốt. Vận Anh nói là cây không cành gọi là tiếp, hoặc viết.

平坦 Bình thản. Tha đán. Quảng nhã nói là Thản bình, còn gọi thản minh. Vương chúc chú chu dị nói là bình an không gặp nguy hiểm khó khăn, ô giới. Thương Hiệt Thiên nói là thản trước. Thuyết Văn nói là thản an, chữ thổ, thanh đán.

治沼 Trì chiếu nói là đầm ao. Trực ly. Khổng an quốc chú thượng thư nói là nước không chảy gọi là trì. Thuyết Văn nói là trì pha, chữ thủy, chữ trì, lược thanh. Chi nhiều. Tả truyện nói là chiếu cũng là trì. Tự thư nói là ao hồ gọi là chiếu. Thuyết Văn nói là chiếu trì, chữ thủy, thanh triệu, chữ chữ đao chữ khẩu. Trong kinh viết sai.

瓦礫 Ngõa lịch nói là gạch vụn. Ngũ ngõa. Thuyết Văn nói là ngõa thổ khí, tượng hình dùng cột cứng để che nhà, tỳ dẫn viết thành còn gọi là , âm bản đồ là âm mẫu gọi là giống âm trên. Lược đích. Thuyết Văn nói là lịch tiểu thạch cũng là đá nhuyễn, cũng là đá vụn. Nay trong kinh viết “ngõa lịch” dụ cho hạng người bỏ đi như đá gạch bị đập nát không dùng được.

統攝 Thống nhiếp nói là thâu tất cả. Tha cống. Khảo Thanh nói là thống lãnh cũng là tự. Xưa nay chánh tự nói là thống ký, thuộc chữ mịch, âm mịch. Mịch là loại tơ nhuyễn, thanh thống. Thí diệp. Khảo Thanh nói là kiêm thống cũng là liễm. Thuyết Văn nói là dẫn trì. Chữ thủ, âm thủ, thanh nhiếp, nê thiệp.

熱痰 Nhiệt đàm nói là nhiệt triết. Khảo Thanh nói là nhiệt thủ. Thích danh nói là nhiệt, như lửa cháy rục. Thuyết Văn nói là nhiệt ôn. Chữ hỏa, âm nghê, thanh nhiệt. Đường lam viết thành chữ. Khảo Thanh nói là bệnh nước trong màng ngực. Tập huấn cũng là bệnh nước trong màng ngực. Xưa nay chánh tự nói là nạch ách viết thành, chữ đàn lược thanh.

前伏 Tiên phục nói là mai phục. Tịch diệm. Nhĩ Nhã nói là tiên trâm. Quảng nhã nói là tiêm một. Thuyết Văn nói là thiệp thủy, chữ thủy, chữ tâm. Kinh nói là hai chữ thiên viết sai. Phụng phúc. Tập huấn nói là phục ẩ. Quảng nhã nói là phục tùng. Thuyết Văn nói là phục tứ

nghĩa là người mai phục, chữ nhân, chữ khuyến đều là chữ hội ý.

翱翔 Cao tường nói là bay liệng. Ngã cao. Trịnh huyền giải thích và Mao thi nói là bay liệng ung dung. Hàn thì nói là bay liệng tự do. Nhĩ Nhã nói là chim bay liệng. Khảo Thanh nói là chim bay qua lại thông thả. Văn cổ viết. Thuyết Văn nói là cao tường hồi phi, đều là chữ vũ âm cao thanh dương.

箭鵠 Tiễn quát nói là đuôi mũi tên. tương tuyền. Khảo Thanh nói là trú danh, giống như âm tiểu, nhưng lá nhỏ có thể là mũi tên (âm thủ), vì âm thủ là tiễn. Thuyết Văn nói là tiễn thí. Chữ trúc thanh tiền. Quát. Khảo Thanh nói là tiễn khẩu, theo tiễn quát là chịu dây nỏ. Văn kinh nói là viết chữ mộc cũng được. Chánh thể chữ trúc chữ quát lược thanh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 518

一巷 Nhất hạng nói là hẻm. Học giảng. Mao thi nói là Lý gian đạo. Sử ký nói là vịnh hạng là đường nhỏ trong cung. Thuyết Văn nói là đường nhỏ trong ấp. Nghĩa là ở trong ấp cho nên hai chữ ấy viết đây là chữ hội ý. tự triện văn viết. Nhĩ Nhã viết. Cổ văn viết nói là đường quyền nói là hoang đường. Đồ tức. Tự thư nói là đường hư. Ngọc Thiên nói là đường đồ. Khảo Thanh nói là nói mà không là m. Thuyết Văn nói là đường đại ngôn. Chữ khẩu, thanh canh. Duyệt uyên.

稟性 Bẩm tánh. Bỉ cảm. Khổng chú thượng thư nói là bẩm thọ. Thuyết Văn nói là tứ cốc, chữ hòa thanh cảm.

昧鈍 Muội độn nói là đần độn. Mạc bôi. Tập huấn nói là muội minh. Quảng nhã nói là muội ám. Hàn Khang Bách nói là mặt trời lặn là muội. Vận Anh nói là đen tối không sáng. Thuyết Văn nói là chữ nhật, chữ chu, lược thanh. Đồ độn. Thiên Hiệt Thiên nói là độn ngoan. Theo chữ ngoan sự hiểu biết mờ ám. Vận Anh nói là binh đao không bén. Thuyết Văn nói là độn đao, đao ngoan độn. Chữ kim, âm đồn, thanh đồn.

塚間 Trũng gian nói là giữa đỉnh. Tri lũng. Quyển 453 đã giải thích.

廉儉 Liêm kiểm, lực diệm viết thành, cự nghiệm. Quyển 513 đã

giải thích.

睡相 Thụy tướng nói là tướng tốt. Thời ngục. Chu lễ điển nói là thụy chưởng ngọc thụy. Trịnh huyền nói là thụy phù tín. Theo điển thụy hoặc là ấn phù bảo của ngày nay. Thương Hiệt nói là thụy ứng. Cổ Dã Vương nói là vua có đức cảm càn khôn cho nên trời đất hiện tin là nh. Đức cảm đến núi sông non nước thì trồng được cỏ thơm. Hà lễ viết nhạc gió là nh đến đều là điềm là nh. Thuyết Văn nói là thụy tín ngọc, chữ ngọc, chữ chuyên không thanh.

礪現 Kiêu biện nói là cư yêu. Quyển 415 đã giải thích. tiếng Phạm La-sát-bà tên một loài quý. Biển lười dài, tiếng hô to. Khi xưa dịch chỉ là La-sát. Loài quý này có thần thông bay đu tự do, ăn thịt máu của chúng sanh, nó rất lớn và hung dữ. La-sát nữ này có một quốc độ riêng ở biển cả châu đảo, dùng thần biến ra hình tướng ủy mị là m mê hoặc và dụ người lương thiện, như trong kinh Bản Hạnh đã nói.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 519

能紹 Năng thiệu nói là có khả năng tiếp nối. Thị nhiều. Thuyết Văn nói là khăn cư. Quyển 454 đã giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 520

戰慄 Chiên lật nói là run sợ. Chiên thiện. Cổ Dã Vương nói là chiến cụ. Mao thi nói là chiến chiến căng căng, theo chiến chiến căng căng là sợ hãi. Nhĩ Nhã nói là chiến động. Quách Bộc nói là khùng động vu bộ, sợ hãi động bước vội. Hoặc viết. Cổ văn viết. Hạ lãng nhất. Tập huấn nói là chiến lật cụ. Tự thư nói là ưa thích. Khảo Thanh nói là cần kính. Chữ tâm thanh lật, âm tâm.

源底 Nguyên đế nói là tận nguồn. Ngu viên. Lễ ký nói là đạt được nguồn cội trong lễ nhạc. Trịnh huyền nói là nguyên bản. Quảng nhã nói là gốc của vạn vật gọi là “nguyên”. Thuyết Văn nói là viết, hoặc chữ xưa viết.

伴侶 Bạn lữ nói là bạn trăm năm. Bạn mạn. Vương dật chú sở trừ nói là bạn lữ. Vận Anh nói là bạn thị lữ. Thuyết Văn viết nói là Đại nhi. Chữ nhân, thanh bạn. Chữ bạn chữ bát chữ ngư viết thành bạn là sai. Trường lưu. Lực cử. Quảng nhã nói là Lữ bạn, hoặc viết chữ lữ. Xưa nay chánh tự viết nói là lữ lệ. Chữ nhân, thanh lữ, hình nó giống như xương sống. Chữ lệ là âm lệ.

勃惡 Bọt ác nói là hừng hừng hung dữ. Yểm một. Quyển 429 đã giải thích.

鯉跌 Lý tiễn nói là gẫm đạp. Lệ chi viết thành, tiền diễn. Quyển 455 đã giải thích.

挑目 Thiên mục nói là khâu chọc. Thể diêu. Vận Thuyên nói là Thiêu bát. Khảo Thanh nói là Thiêu quyết. Tự thư nói là âm thủ, thanh triệu. Trong kinh chữ mộc viết đào không đúng, hoặc chữ đao cũng viết cũng được.

Nghiết tử. Ngư khí. Quyển 455 đã giải thích.

Cứ giải nói là cửa xẻ. Cư ngự. Quốc ngữ nói là trong hình phạt dùng dao cửa. Cổ quỳ nói là dùng dao có chỗ dùng cửa để cắt, nghĩa là một án tử hình trong cung. Âm nghĩa là chặt chân, âm nguyệt đều là hình phạt. Thương Hiệt Thiên nói là Tiết vật cứ. Thuyết Văn nói là thương đường, cũng là âm đường. Chữ kim, thanh cư. Khảo Thanh nói là thương đường là cứ. Phương ngôn nói là tên khác của chữ cứ. Giai mại. Khảo Thanh nói là giải thích, phán, phân.

交涉 Giao thiệp. Thường nghiệp. Thương Hiệt Thiên nói là lợi trong nước là thiệp lịch, lợi qua nước gọi là thiệp.

琰磨王 Diêm ma vương nói là tiếng Phạm minh ty quỷ vương. Xưa là Diêm ma vương. Văn kinh nói là kiếp. Ma người xưa dịch là bình đẳng.

黧黑 Lê hắc nói là đen sạm. Lực tri. Văn thông tục viết nói là đen lóm đóm là lê. Khảo Thanh nói là điện tuần, hắc. Chữ hắc, chữ lược thanh.

繆誤 Mậu ngộ nói là sai lầm. Mai cứu. Vận Anh nói là mậu ngộ. Vận thuyên nói là trá vọng. Quảng nhã nói là mậu khi. Ích pháp nói là danh dự. Thật sáng gọi là mậu. Thuyết Văn nói là cuồng là người nói dối. Chữ ngôn, thanh lục. Hoặc viết. Ngũ cố. Tự thư nói là quái ngộ. Hán thư nói là những điều sai lầm đều tha thứ. Tả thi truyện nói là người mắc tội đều gọi là lầm. Thuyết Văn nói là ngộ mậu, chữ ngôn, thanh ngộ.

欲扣 Dục khấu nói là khổ hậu. Quyển 456 đã giải thích.

